

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG ANA, TỈNH ĐẮK LẮK

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 4, khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 222/2024/TLST-VHNGĐ ngày 04 tháng 11 năm 2024 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*** Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:**

1. Anh Huỳnh Lê V, sinh năm 1999.

Địa chỉ: Thôn 2, xã Q, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

2. Chị Trần Nguyễn Tuyết T, sinh năm 1998.

Địa chỉ: Số 533/3 đường Võ Văn K, phường K1, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của người yêu cầu được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 6 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Nội dung thỏa thuận cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Huỳnh Lê V và chị Trần Nguyễn Tuyết T thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Các đương sự thỏa thuận, chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Huỳnh Lê Anh K2, sinh ngày 13 tháng 8 năm 2021 đến khi đủ tuổi thành niên.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Anh V có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, số tiền 3.000.000 đồng/tháng (ba triệu đồng cho một tháng), thời gian cấp dưỡng vào ngày 15 hàng tháng, kể từ tháng 12 năm 2024 cho đến khi cháu Huỳnh Lê Anh K2 đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí: Các đương sự thỏa thuận, anh Huỳnh Lê V và chị Trần Nguyễn Tuyết T, mỗi người chịu 150.000 đồng lệ phí việc Hôn nhân và gia đình, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Đắk Lắk, biên lai thu số 8563 ngày 24/10/2024.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có người yêu cầu nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Anh Huỳnh Lê V và chị Trần Nguyễn Tuyết T thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Các đương sự thỏa thuận, chị Trần Nguyễn Tuyết T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Huỳnh Lê Anh K2, sinh ngày 13 tháng 8 năm 2021 đến khi đủ tuổi thành niên.

- **Về cấp dưỡng nuôi con:** Anh V có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, số tiền 3.000.000 đồng/tháng (ba triệu đồng cho một tháng), thời gian cấp dưỡng vào ngày 15 hàng tháng, kể từ tháng 12 năm 2024 cho đến khi cháu Huỳnh Lê Anh K2 đủ 18 tuổi.

- **Về tài sản chung:** Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về lệ phí:** Các đương sự thỏa thuận, anh Huỳnh Lê V và chị Trần Nguyễn Tuyết T, mỗi người chịu 150.000 đồng lệ phí việc Hôn nhân và gia đình, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Đắk Lắk, biên lai thu số 8563 ngày 24/10/2024.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì Người được thi hành án dân sự, Người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện;
- THADS huyện;
- Các đương sự;
- UBND xã Q.
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Trần Anh Tuấn